

Số: 3189/SYT-TCCB

Đồng Nai, ngày 20 tháng 9 năm 2017

V/v hướng dẫn nhập dữ liệu phần mềm Quản lý ngành Nội vụ đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp.

Kính gửi:

**VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
KHÔNG GỬI VĂN BẢN GIẤY**

- Văn phòng Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Văn bản số 2357/SNV-CCVC ngày 15/9/2017 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn nhập dữ liệu phần mềm Quản lý ngành Nội vụ đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp.

Phần mềm Quản lý ngành Nội vụ cơ bản đã thu thập, cập nhật được thông tin dữ liệu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị. Sở Y tế đề nghị các đơn vị trực thuộc định kỳ cập nhật dữ liệu nếu có thay đổi hồ sơ cán bộ, công chức viên chức như tuyển dụng mới, chuyển chuyên, điều động, nghỉ hưu, nâng lương... đặc biệt là khai thác, sử dụng phần mềm phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương của đơn vị.

Qua rà soát việc cập nhật hồ sơ công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp nhiều đơn vị chưa cập nhật đủ số lượng, chi tiết hồ sơ như: lĩnh vực công tác, loại biên chế, hạng chức danh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, quản lý tổ chức... Do đó, Sở Y tế hướng dẫn như sau:

I. Phân hệ Hồ sơ cán bộ công chức:

1. Tại phần Thông tin chung của cá nhân:

- Lĩnh vực công tác chọn Y tế.

- Thuộc biên chế: Thủ trưởng đơn vị là công chức, số biên chế còn lại cần xác định chính xác viên chức hoặc hợp đồng 68.

2. Tại Phiếu HC:

- Ngạch, chức danh (hạng chức danh nghề nghiệp):

Chọn hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Đối với hạng chức danh nghề nghiệp chưa cập nhật, đơn vị gửi Văn bản quy phạm pháp luật quy định hạng chức danh nghề nghiệp đến Tổ Hỗ trợ hoặc Phòng Công chức, viên chức - Sở Nội vụ để Sở Nội vụ rà soát, cập nhật theo quy định.

- Trình độ chuyên môn:

Chọn trình độ chuyên môn theo danh mục Sở Nội vụ cung cấp trên phần mềm Quản lý ngành Nội vụ (trường hợp lái xe, phục vụ không có trình độ chuyên môn lựa chọn "chưa qua đào tạo", trường hợp viên chức có trình độ chuyên môn thạc sĩ, tiến sĩ chọn theo danh mục thạc sĩ, tiến sĩ, không lựa chọn "Sau Đại học").

Đối với trường hợp có hai hoặc nhiều hơn bằng cấp cùng trình độ chuyên môn (Đại học, Thạc sĩ): chỉ chọn bằng cấp chuyên môn phù hợp vị trí việc làm tại mục trình độ chuyên môn, các bằng cấp còn lại ghi vào mục quá trình đào tạo, bồi dưỡng.

II. Phân hệ Tổ chức biên chế:

Tại mục *Tổ chức hành chính sự nghiệp/Quản lý tổ chức*:

Rà soát nhập đầy đủ *Thông tin tổ chức*:

- Loại đơn vị sự nghiệp chọn *Nhà nước đảm bảo một phần*
- *Cấp chính quyền*:

Các Bệnh viện: đa khoa, đa khoa khu vực, chuyên khoa, Trung tâm Y tế tuyển tỉnh chọn *Cấp tỉnh*

Trung tâm Y tế tuyển huyện, Trạm Y tế chọn *cấp huyện*

Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng đơn vị rà soát, cập nhập dữ liệu phần mềm Quản lý ngành Nội vụ hoàn thành trước ngày 15/10/2017.

(Đính kèm bảng thống kê tình hình nhập hồ sơ CCVC của các cơ đơn vị)

Trong quá trình nhập dữ liệu, nếu có khó khăn vướng mắc, cơ quan, đơn vị liên hệ Tổ Hỗ trợ (điện thoại: 18001039, email: tohotro.dongacs@gmail.com - hieptv@dongnai.gov.vn), Phòng Công chức, viên chức - Sở Nội vụ (điện thoại: 02513.947241), Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ - Sở Nội vụ (điện thoại: 02513.817192), Phòng Tổ chức cán bộ - Sở Y tế (điện thoại: 02513.843.558) để được hướng dẫn chi tiết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc SYT;
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Minh Hoàn

TÌNH HÌNH NHẬP DỮ LIỆU HỒ SƠ CCVC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

(Đính kèm văn bản số: 3189 /SYT-TCCB ngày 10 tháng 9 năm 2017 của Sở Y tế)

STT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế viên chức được giao	Số lượng nhập dữ liệu hiện tại			Chia theo lĩnh vực			
			Công chức	Viên chức	Hợp đồng 68	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa - Thông tin	Khác
1	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	1,090		146	4		X		
2	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất	1,295	1	880	12		X		
3	Bệnh viện Da liễu	78	1	77	1		X		
4	Bệnh viện Y học Cổ truyền	145	1	111	15		X		
5	Bệnh viện Phổi Đồng Nai	164	1	151	13		X		
6	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	822	1	578	10		X		
7	Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán	410	1	392	15		X		
8	Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Thành	443	2	334			X		
9	Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh	510	1	455	26		X		
10	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản	65		47	2		X		
11	Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường	90	1	94	2		X		
12	Trung tâm Răng hàm mặt	21	1	18	4		X		
13	Trung tâm Y tế dự phòng	98		84	5		X		
14	Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế	17	1	16	2		X		
15	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS	50	1	42	3		X		
16	Trung tâm Giám định y khoa	21	1	15	1		X		
17	Trung tâm Pháp y	21	1	16	3		X		
18	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe	14	1	13	1		X		
19	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - thực phẩm - mỹ phẩm	31	1	31	2		X		
20	Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	322	1	171	9		X		
21	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	382	1	313	12		X		
22	Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	500	1	265	2		X		
23	Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	435	2	324	9		X		
24	Trung tâm Y tế huyện Tân Phú (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	433	1	318	4		X		
25	Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	518	1	424	4		X		

STT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế viên chức được giao	Số lượng nhập dự liệu hiện tại			Chia theo lĩnh vực			
			Công chức	Viên chức	Hợp đồng 68	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa - Thông tin	Khác
26	Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	288	1	32	1		X		
27	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	343	2	296	4		X		
28	Trung tâm Y tế huyện Định Quán (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	205		162			X		
29	Trung tâm Y tế huyện Long Thành (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	173		6			X		
30	Trung tâm Y tế thị xã Long Khánh (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	162	1	15			X		
31	Trung tâm DS - KHHGD thành phố Biên Hòa	9	1	5	1		X		
32	Trung tâm DS - KHHGD thị xã Long Khánh	6	1	5	1		X		
33	Trung tâm DS - KHHGD huyện Trảng Bom	6	1	4			X		
34	Trung tâm DS - KHHGD huyện Thống Nhất	6	1	3			X		
35	Trung tâm DS - KHHGD huyện Tân Phú	6	1	5	1		X		
36	Trung tâm DS - KHHGD huyện Định Quán	6	1	5	1		X		
37	Trung tâm DS - KHHGD huyện Vĩnh Cửu	6	1	5			X		
38	Trung tâm DS - KHHGD huyện Cẩm Mỹ	6		5	1		X		
39	Trung tâm DS - KHHGD huyện Nhơn Trạch	6	1	4			X		
40	Trung tâm DS - KHHGD huyện Xuân Lộc	6	1	4	1		X		
41	Trung tâm DS - KHHGD huyện Long Thành	6	1	4			X		